

Số: 294 /QĐ-NĐND

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Gói cung cấp: Cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa, bảo trì định kỳ thang
máy lò hơi của NMNĐ Na Dương

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV được ban hành tại Quyết định số 126/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (ĐLTKV) (Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024);

Căn cứ Văn bản số 2879/ĐLTKV-KH ngày 09/12/2024 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Tạm giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ Tờ trình ngày 10/02/2025 của Phòng KH-ĐT-VT về việc đề nghị phê duyệt dự toán và KHLNCC gói cung cấp: Cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa, bảo trì định kỳ thang máy lò hơi của NMNĐ Na Dương;

Căn cứ Báo cáo thẩm định dự toán và KHLNCC ngày 12/02/2025 của Tổ Thẩm định DT&KHLNCC;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và kế hoạch LCNCC. Gói cung cấp: Cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa, bảo trì định kỳ thang máy lò hơi của NMNĐ Na Dương, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gói cung cấp: Cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa, bảo trì định kỳ thang máy lò hơi của NMNĐ Na Dương.

2. Giá gói cung cấp: **365.047.600 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng).

(Chi tiết tại **Phụ lục I** đính kèm theo).

3. Nguồn vốn: Chi phí SXKD năm 2025.

4. Địa điểm thực hiện: Khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh

Lạng Sơn.

5. Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp:

(Chi tiết tại **Phụ lục II** đính kèm theo).

Điều 2. Giao phòng KH-ĐT-VT, Phòng KT-AT, phòng KT-TC, Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định và các phòng Nghiệp vụ liên quan phối hợp, triển khai thực hiện theo đúng pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các Ông phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng phòng Nghiệp vụ căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3 (e-copy);
- Website TKV: vinacomin.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluctkv.vn (để đăng tải);
- Lưu: TCHC, KHĐT-VT, LĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Tuyên

Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ

Gói cung cấp: Cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa, bảo trì định kỳ thang máy lò hơi của NMNĐ Na Dương

(Đính kèm theo Quyết định số: **294** /QĐ-NĐND, ngày **17/02/2025**)

Stt	Nội dung	Thông số kỹ thuật/ yêu cầu kết quả đầu ra	Đvt	Sl	Đơn giá trước thuế (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế suất (%)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)*(6)	(8)	(9)=(7)* [1+(8)/100]	(10)
I	Vật tư hàng hoá								
1	Công tác hành trình	- Loại; S3-1370 (NC); - Tiếp điểm: kiểu thường đóng NC; - Điện áp hoạt động: AC220/2A-DC110V/0,3A. - Ký mã hiệu: S3-1370; - Nhà sản xuất: Ningbo HST; - Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	6	500.000	3.000.000	8	3.240.000	
2	Guốc dẫn hướng cabin thang máy	- Loại: 13K, B=16mm, sử dụng cho ray (rail) T89; - Phần đế bằng các tấm thép dày 5mm được cắt lỗ gắp định hình ghép lại và sơn tĩnh điện; phần má trượt được làm bằng vật liệu nhựa chống mài mòn cao, nhựa rộng 16mm. - Ký mã hiệu: 13K, B=16mm; - Nhà sản xuất: Ningbo HST - Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	4	500.000	2.000.000	8	2.160.000	

4.000
TY
HỆ
3. TK
CỘNG
STKV
IP
T. L. AN

8	Guốc cửa trượt thang máy	Gồm 2 bộ phận chính: - Thanh sắt: miếng sắt có lỗ để bắt ốc vào cánh cửa; - Phần nhựa: được làm bằng nhựa dẻo hoặc cao su và được bọc ở dưới. - Ký mã hiệu: HO3302960 - Nhà sản xuất: Ningbo HST - Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	24	150.000	3.600.000	8	3.888.000	
9	Cảm biến quang điện	- Mã hiệu: BUP-30 của nhà sản xuất Autonics; - Thông số kỹ thuật chính: + Kênh phát hiện: 1-CH; + Khoảng cách phát hiện: 30mm; + Nguồn cấp: 12-24 VDC; + Ngõ ra điều khiển: NPN mạch thu hở - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	1	1.100.000	1.100.000	10	1.210.000	(*)
10	Bảng thông tin thang máy	- Kích thước: 170x250mm; - Chất liệu: SUS304; - Thông tin trên bảng bao gồm: + Tên, logo của nhà sản xuất thang máy; + Tên, logo đơn vị lắp đặt thang máy; + Mã hiệu thang máy; + Số chế tạo của thang máy; + Năm chế tạo thang máy; + Tải trọng định mức của thang máy; + Số điểm dừng; + Số người tối đa; + Các thông tin phải đầy đủ, rõ nét. (Quy cách cụ thể sẽ được thống nhất trong quá trình thực hiện hợp đồng) - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	1	1.000.000	1.000.000	10	1.100.000	

11	Bảng hướng dẫn sử dụng thang máy	- Kích thước: 420x420mm; - Chất liệu: SUS304; - Thông tin trên bảng bao gồm: + Số các tầng, khi cần lên xuống (1, 2, 3, 4, 5); + Các chỉ dẫn nút ấn gồm: nút khi đi xuống, nút ấn khi đi lên, nút dừng mở thang máy, nút dừng để đóng thang máy, nút dừng để liên lạc khi ra ngoài cần hỗ trợ; + Các thông tin phải đầy đủ, rõ nét. (Quy cách cụ thể sẽ được thống nhất trong quá trình thực hiện hợp đồng) - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	1	1.500.000	1.500.000	10	1.650.000	
II Dịch vụ sửa chữa									
1	Thay thế công tắc hành trình	Đảm bảo thang máy dừng tầng chính xác	Cái	6	150.000	900.000	8	972.000	
2	Thay thế guốc dẫn hướng cabin thang máy	Phù hợp với kích thước của ray theo các thông số quy định	Cái	4	150.000	600.000	8	648.000	
3	Thay thế cảm biến biên cửa thang máy (photocell)	Đảm bảo kiểm soát được vật cản trước, trong và sau quá trình đóng cửa	Bộ	1	500.000	500.000	8	540.000	
4	Thay thế ray (rail) dẫn hướng cabin	- Ray phải thẳng tuyệt đối, cứng vững; - Khi thang máy vận hành bình thường dưới tác động của tải trọng ngang độ biến dạng của ray ở mọi vị trí và theo mọi phương không được vượt quá 3mm.	Cây	17	3.000.000	51.000.000	8	55.080.000	
5	Thay thế bass nối rail dẫn hướng cabin	Có độ bền cao, đảm bảo an toàn khi sử dụng	Cái	18	100.000	1.800.000	8	1.944.000	
6	Thay thế kẹp cóc thang máy	Chịu được lực lớn, triệt tiêu được lực rung lắc	Cái	72	5.000	360.000	8	388.800	
7	Thay thế bu lông	Độ bền cơ học tốt, bề mặt ổn định, khả năng chịu nhiệt và chống ăn mòn cao	Bộ	216	5.000	1.080.000	8	1.166.400	
8	Thay thế guốc cửa trượt thang máy	- Khi đóng mở, cửa thang máy, cửa không bị trượt ra khỏi vị trí rãnh cửa; - Cửa đóng, mở êm ái.	Cái	24	100.000	2.400.000	8	2.592.000	



9	Thay thế cảm biến quang điện	Cửa cabin thang máy và cửa tầng ăn khớp với nhau khi thang máy dừng	Cái	1	100.000	100.000	8	108.000	
10	Lắp đặt bổ sung bảng thông tin thang máy	Lắp đặt chắc chắn trong buồng thang máy tại vị trí dễ quan sát và được gắn bằng đinh tán	Cái	1	500.000	500.000	8	540.000	
11	Lắp đặt bổ sung bảng hướng dẫn sử dụng thang máy	Lắp đặt chắc chắn trong buồng thang máy tại vị trí dễ quan sát và được gắn bằng đinh tán	Cái	1	500.000	500.000	8	540.000	
III	Dịch vụ bảo trì định kỳ								
1	Giếng thang					-	-	-	
1,1	Vệ sinh nóc giếng thang; sơn lại một số điểm bị bong tróc do rỉ	- Vệ sinh sạch sẽ; - Sơn lại các vị trí bong tróc, rỉ sét (chỉ sơn lại phía trong và ngoài của nóc giếng thang).	Lần	12	800.000	9.600.000	8	10.368.000	
1,2	Kiểm tra, vệ sinh các thiết bị bên trong giếng thang như: thiết bị dừng thang, ổ cắm, thiết bị điều khiển đèn	- Các thiết bị được vệ sinh sạch sẽ; - Các thiết bị đầy đủ, hoạt động tốt.	Lần	12	500.000	6.000.000	8	6.480.000	
1,3	Kiểm tra, vệ sinh hồ thang, thấm nước, bao che, chiếu sáng, thông gió giếng thang	Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thiết bị đáp ứng yêu cầu vận hành	Lần	12	550.000	6.600.000	8	7.128.000	
1,4	Kiểm tra, vệ sinh các cửa cứu hộ, kiểm tra cửa tầng	Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thiết bị đáp ứng yêu cầu vận hành	Lần	12	500.000	6.000.000	8	6.480.000	
1,5	Vệ sinh các thiết bị kiểm soát đóng mở cửa tầng, sự liên động của các khoá cơ khí và tiếp điểm điện	Vệ sinh sạch sẽ, hiệu chỉnh đảm bảo thiết bị đáp ứng yêu cầu vận hành	Lần	12	480.000	5.760.000	8	6.220.800	
1,6	Kiểm tra, vệ sinh bộ giảm chấn	Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thiết bị đáp ứng yêu cầu vận hành	Lần	12	100.000	1.200.000	8	1.296.000	
2	Cabin và các thiết bị bên trong cabin								
2,1	Kiểm tra, vệ sinh các đầu cố định cáp cả phía cabin và phía đối trọng	- Vệ sinh sạch sẽ; - Các đầu cố định cáp được siết chặt.	Lần	12	300.000	3.600.000	8	3.888.000	

2,2	Kiểm tra, vệ sinh cửa thoát hiểm trên nóc cabin	Các cửa thoát hiểm được vệ sinh sạch sẽ, hoạt động tốt.	Lần	12	200.000	2.400.000	8	2.592.000	
2,3	Kiểm tra khoảng cách an toàn giữa cabin và đối trọng	Đo khoảng cách giữa các kẹp ray, đảm bảo khoảng cách an toàn giữa đối trọng và cabin ở mức tối thiểu 5mm (tính cả những phần nhô ra của 2 bộ phận này)	Lần	12	410.000	4.920.000	8	5.313.600	
2,4	Kiểm tra, vệ sinh thiết bị điện an toàn kiểm soát trạng thái đóng mở cửa cabin	- Vệ sinh sạch sẽ thiết bị điện; - Đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.2.17; 2.2.18; 2.2.19; 2.2.20; 2.2.24. 2.2.27; 2.2.28 của QCVN 02:2019.	Lần	12	150.000	1.800.000	8	1.944.000	
2,5	Kiểm tra khe hở giữa 2 cánh cửa cabin; khe hở giữa cánh cửa và khung cabin	Căn chỉnh để khi được đóng lại thì các khe hở giữa các cánh cửa không được vượt quá 6 mm	Lần	12	330.000	3.960.000	8	4.276.800	
2,6	Kiểm tra tình trạng kỹ thuật và hoạt động của thiết bị chống kẹt cửa	Kiểm tra, hiệu chỉnh đảm bảo thiết bị áp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.2.17; 2.2.18; 2.2.19; 2.2.20 của QCVN 02:2019	Lần	12	410.000	4.920.000	8	5.313.600	
2,7	Kiểm tra khoảng cách an toàn theo phương ngang giữa ngưỡng cửa cabin và ngưỡng cửa tầng	Căn chỉnh đảm bảo khoảng hở giữa ngưỡng cửa cabin và ngưỡng cửa tầng theo phương ngang không lớn hơn 30mm	Lần	12	980.000	11.760.000	8	12.700.800	
2,8	Kiểm tra thiết bị báo quá tải	Thiết bị báo quá tải phải được thông báo bằng tín hiệu nghe thấy được hoặc nhìn thấy được trong cabin	Lần	12	500.000	6.000.000	8	6.480.000	
2,9	Vệ sinh, căn chỉnh thiết bị hiển thị dừng tầng, độ chính xác dừng tầng	- Vệ sinh sạch sẽ thiết bị; - Căn chỉnh đảm bảo độ chính xác chính tầng không được vượt quá 20 mm; độ chính xác dừng tầng của cabin phải là ± 10 mm.	Lần	12	400.000	4.800.000	8	5.184.000	
2,10	Kiểm tra, vệ sinh khoá cửa, chiếu sáng, thông gió cabin	- Khoá phải được liên động với tiếp điểm điện an toàn; - Cường độ chiếu sáng tối thiểu 100 lux.	Lần	12	400.000	4.800.000	8	5.184.000	
3	Thiết bị bảo vệ phòng ngừa cabin vượt tốc							-	



3,1	Kiểm tra bộ không chế vượt tốc	Kiểm tra, hiệu chỉnh các thiết bị đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.5.4; 2.5.5; 2.5.6; 2.5.7; 2.5.8; 2.5.9; 2.5.10 của QCVN 02:2019	Lần	12	400.000	4.800.000	8	5.184.000	
3,2	Kiểm tra bộ hãm an toàn		Lần	12	400.000	4.800.000	8	5.184.000	
3,3	Kiểm tra, vệ sinh cáp thép	Vệ sinh sạch sẽ; đo kiểm tra đảm bảo đường kính cáp không nhỏ hơn 8mm	Lần	12	550.000	6.600.000	8	7.128.000	
4	Đôi trọng và khối lượng cân bằng, kết cấu treo, kết cấu bù và phương tiện bảo vệ có liên quan							-	
4,1	Kiểm tra khung đôi trọng, việc cố định các phiên trong khung	Đảm bảo đôi trọng được cố định, không bị xô lệch	Lần	12	210.000	2.520.000	8	2.721.600	
4,2	Kiểm tra puli, đôi trọng kéo cáp bộ không chế vượt tốc, thiết bị kiểm soát độ chùng cáp	- Vệ sinh sạch sẽ các thiết bị; - Kiểm tra, hiệu chỉnh các thiết bị đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.4.3; 2.4.13; 2.4.15; QCVN 02:2019.	Lần	12	380.000	4.560.000	8	4.924.800	
4,3	Kiểm tra, vệ sinh các puli dẫn cáp, hướng cáp, che chắn bảo vệ	- Vệ sinh sạch sẽ các thiết bị; - Kiểm tra, hiệu chỉnh các thiết bị đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.4.3; 2.4.13; 2.4.15; QCVN 02:2019	Lần	12	500.000	6.000.000	8	6.480.000	
4,4	Kiểm tra, vệ sinh puli máy dẫn động, puli đôi hướng	- Vệ sinh sạch sẽ các thiết bị; - Kiểm tra, hiệu chỉnh các thiết bị đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.4.3; 2.4.13; 2.4.15; QCVN 02:2019	Lần	12	510.000	6.120.000	8	6.609.600	
4,5	Kiểm tra, vệ sinh thiết bị treo cabin, đôi trọng	- Vệ sinh sạch sẽ cáp treo; - Đo kiểm tra đảm bảo đường kính cáp không nhỏ hơn 8mm.	Lần	12	210.000	2.520.000	8	2.721.600	
5	Máy dẫn động và các thiết bị kết hợp							-	
5,1	Kiểm tra, vệ sinh máy dẫn động và phương án dẫn động	Vệ sinh sạch sẽ, tra dầu mỡ (nếu có)	Lần	12	400.000	4.800.000	8	5.184.000	
5,2	Kiểm tra, vệ sinh hệ thống phanh: tình trạng kỹ thuật của phanh, má phanh, lò xo phanh	- Vệ sinh sạch sẽ, tra dầu mỡ (nếu có); - Căn chỉnh đảm bảo tình trạng kỹ thuật của các thiết bị/hệ thống đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm 2.8.3 của QCVN 02:2019.	Lần	12	500.000	6.000.000	8	6.480.000	



6	Hệ thống điều khiển, thiết bị an toàn								
6,1	Kiểm tra các thiết bị điện	Vệ sinh sạch sẽ các thiết bị điện, siết chặt các đầu cốt	Lần	12	300.000	3.600.000	8	-	3.888.000
6,2	Kiểm tra hệ thống điều khiển và các công tắc cực hạn	Kiểm tra, hiệu chỉnh đảm bảo thang máy hoạt động ổn định, an toàn	Lần	12	300.000	3.600.000	8	3.888.000	
7	Ray dẫn hướng								
	Kiểm tra, vệ sinh ray dẫn hướng	Vệ sinh sạch sẽ, tra dầu mỡ (nếu cần)	Lần	12	450.000	5.400.000	8	-	5.832.000
8	Hệ thống cứu hộ		Lần			-	8	-	
8,1	Kiểm tra, vệ sinh thiết bị cứu hộ bằng tay	Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thiết bị hoạt động tốt	Lần	12	210.000	2.520.000	8	2.721.600	
8,2	Kiểm tra, vệ sinh thiết bị cứu hộ bằng điện	Vệ sinh sạch sẽ đảm bảo thiết bị hoạt động tốt	Lần	12	210.000	2.520.000	8	2.721.600	
9	Điện trở cách điện, điện trở nối đất								
9,1	Kiểm tra điện trở cách điện	Vệ sinh, kiểm tra các tiếp điểm đảm bảo dòng điện không có hiện tượng rò rỉ gây hồng hóc hoặc sự cố không đáng có	Lần	12	500.000	6.000.000	8	6.480.000	
9,2	Kiểm tra điện trở nối đất	Vệ sinh sạch sẽ mối liên kết của hệ thống tiếp địa	Lần	12	500.000	6.000.000	8	6.480.000	
-	Tổng cộng					336.140.000		365.047.600	

Phụ lục II

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa, bảo trì định kỳ thang máy lò hơi của NMNĐ Na Dương

(Đính kèm theo Quyết định số: **294** /QĐ-NĐND, ngày **17 / 02 /2025**)

Stt	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Quy trình tổ chức lựa chọn NCC	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn NCC	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp	NCC được đề nghị chỉ định cung cấp
1	Cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa, bảo trì định kỳ thang máy lò hơi của NMNĐ Na Dương	365.047.600	Chi phí SXKD năm 2025	Chỉ định nhà cung cấp theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	Theo quy trình quy định tại Mục IV, Phụ lục 02 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	Tháng 02/2025	Đơn giá cố định	12 tháng	Công ty TNHH Thang máy Song Kim
	Tổng cộng	365.047.600							

